

TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT BÊN TRONG VIỆC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN PHÙ HỢP VỚI NGUYÊN TẮC THẨM PHÁN, HỘI THẨM XÉT XỬ ĐỘC LẬP VÀ CHỈ TUÂN THEO PHÁP LUẬT

ĐÀO TRÍ ÚC* - MAI ĐẮC BIÊN**

Tóm tắt: Bài viết trình bày những nội dung cơ bản về kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử của ngành Kiểm sát nhân dân phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo Điều 23 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Từ đó, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường công tác này trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Từ khóa: Quyền lực nhà nước, kiểm soát bên trong, thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử, ngành Kiểm sát nhân dân

Ngày nhận bài: 31/3/2023; Biên tập xong: 08/4/2023; Duyệt đăng: 08/4/2023

STRENGTHENING INNER SUPERVISION IN PROSECUTION AND SUPERVISION OVER ADJUDICATION OF THE PEOPLE'S PROCURACY IN ACCORDANCE WITH THE RULE "INDEPENDENCE OF JUDGE AND JURY AND SOLE COMPLIANCE TO THE LAWS"

Abstract: The paper presents the inner supervision in prosecution and supervision over adjudication of the People's Procuracy in accordance with the rule "Independence of Judge and Jury and sole compliance to the laws" prescribed in Article 23 of the 2015 Criminal Procedure Code (amended and supplemented in 2021). Thereby, the authors propose a number of solutions to strengthen this works of the People's Procuracy.

Keywords: State power, inner supervision, prosecution, supervision over adjudication, the People's Procuracy

Received: Mar 31st, 2023; Editing completed: Apr 8th, 2023; Accepted for publication: Apr 8th, 2023

1. Một số vấn đề về kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

1.1. Khái niệm thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử

Công tố là quyền của nhà nước truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội¹. Quyền công tố là quyền buộc tội nhân danh nhà nước đối với người

phạm tội, do đó, đối tượng tác động của quyền công tố là tội phạm và người phạm tội. Nội dung của quyền công tố là sự buộc tội đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội². Ở Việt Nam, thuật ngữ "quyền công tố" được ghi nhận lần đầu tiên tại

** Email: dttriuc@gmail.com*

Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành Luật - Hội đồng Giáo sư Nhà nước

*** Email: bienmd@tks.edu.vn*

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Bộ Tư pháp, *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển bách khoa và Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 188.

² Bộ Tư pháp, *Từ điển Luật học*, sđd, tr. 188.

Hiến pháp năm 1980; sau đó là Điều 23 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 1988; Điều 15, Điều 16 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 1992 và được kế thừa, hoàn thiện trong Hiến pháp các năm 1992, 2013; BLTTHS các năm 2003, 2015; Luật Tổ chức VKSND các năm 2002, 2014. Có nhiều quan điểm về quyền công tố, nhưng các quan điểm này đều ghi nhận quyền công tố là quyền đại diện nhà nước được thực hiện bởi VKSND để thực hiện việc buộc tội đối với người phạm tội. Quyền công tố chỉ được thực hiện trong tố tụng hình sự để bảo vệ các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ khi xác định hành vi xâm hại các quan hệ xã hội đó là tội phạm. Đối với những hành vi vi phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực tố tụng khác như dân sự, hành chính, lao động, kinh doanh, thương mại thì không phát sinh quyền công tố.

Thực hành quyền công tố (THQCT), kiểm sát hoạt động tư pháp được hiến định tại Điều 107 Hiến pháp năm 2013: *“Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp”* và thể hiện tại Điều 3, Điều 4 Luật Tổ chức VKSND năm 2014: *“Thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội...”*; *“Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong*

hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật.”

Nguyên tắc THQCT, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự được quy định tại Điều 20 BLTTHS, trong đó quy định về trách nhiệm THQCT, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự thuộc về VKSND³. Điều 266, 267 BLTTHS quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi THQCT, kiểm sát xét xử⁴.

³ Điều 20 BLTTHS: Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, quyết định việc buộc tội, phát hiện vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, pháp nhân phạm tội, vi phạm pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, pháp nhân phạm tội, không làm oan người vô tội.

⁴ Điều 266 BLTTHS: “1. Khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn: a) Công bố cáo trạng, công bố quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, quyết định khác về việc buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa; Trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị; Bổ sung, thay đổi kháng nghị; rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị; b) Xét hỏi, xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ; c) Luận tội, tranh luận, rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố; kết luận về tội khác bằng hoặc nhẹ hơn; phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa; d) Kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật này”.

Điều 267 BLTTHS: Nhiệm vụ, quyền hạn Viện kiểm sát khi kiểm sát xét xử: “1. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử vụ án hình sự của Tòa án; 2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật; 3. Kiểm sát bản án, quyết định, văn bản tố tụng khác của Tòa án; 4. Yêu cầu Tòa án cùng cấp, cấp dưới chuyển hồ sơ vụ án hình sự để xem xét, quyết định việc kháng nghị; 5. Kháng nghị

Bản chất của THQCT trong giai đoạn xét xử là việc Viện kiểm sát áp dụng những quy định của pháp luật về quyền công tố để thực hiện việc buộc tội của mình đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hình sự. Kiểm sát hoạt động xét xử là sự kiểm sát (kiểm tra, giám sát) việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử vụ án nhằm bảo đảm việc xét xử của Tòa án đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra tình trạng xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Như vậy, trong quá trình xét xử vụ án hình sự, Viện kiểm sát đồng thời thực hiện hai chức năng là THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử. Đây là hai chức năng độc lập nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trong giai đoạn xét xử, Viện kiểm sát THQCT để buộc tội người phạm tội như công bố cáo trạng, xét hỏi luận tội, tranh luận, kháng nghị; kiểm sát xét xử để kiểm sát (kiểm tra, giám sát) tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định, hành vi tố tụng của Tòa án, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng. Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật của Tòa án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thì yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị chấm dứt, khắc phục vi phạm hoặc sử dụng quyền công tố để truy cứu trách nhiệm hình sự người vi phạm. Thực hiện

tốt nhiệm vụ, quyền hạn THQCT và kiểm sát xét xử sẽ đem lại hiệu quả cao trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, không để xảy ra trường hợp xét xử, ra bản án, quyết định oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử vụ án hình sự là việc VKSND sử dụng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật để thực hiện việc buộc tội người phạm tội, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quyết định, hành vi tố tụng của Tòa án, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng để bảo đảm việc xét xử vụ án hình sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật; mọi vi phạm pháp luật trong quá trình xét xử vụ án được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, không để xảy ra trường hợp oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.*

1.2. Khái niệm kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

Kiểm soát là xem xét để phát hiện, ngăn chặn những gì trái quy định⁵. Kiểm soát có thể hiểu là quá trình, hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát của các chủ thể có thẩm quyền đối với một lĩnh vực nào đó để xác định, đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế, từ đó có biện pháp khắc phục bảo đảm hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực đó. Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử của VKSND là một hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước, do ngành Kiểm sát thực hiện để bảo đảm quyền lực nhà nước trong xét xử vụ án hình sự được

bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật nghiêm trọng về thủ tục tố tụng; 6. Kiến nghị, yêu cầu Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm trong hoạt động tố tụng; 7. Kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý; 8. Thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, nhiệm vụ, quyền hạn khác khi kiểm sát xét xử vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật này”.

⁵ Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2004.

thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ở nghĩa rộng nhất và khái quát nhất, kiểm soát quyền lực là loại hoạt động quyền lực thể hiện mối liên hệ giữa chủ thể quyền lực với khách thể của nó nhằm theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nhiệm vụ, chức năng và thẩm quyền, bảo đảm để khách thể phải nằm trong quỹ đạo của các yêu cầu về quyền lực được xác định trong Hiến pháp, pháp luật và các đòi hỏi khác của chủ thể quyền lực⁶.

Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” nêu rõ: “Hoàn thiện thể chế để Viện kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; hoàn thiện cơ chế tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, tăng cường kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Để thực hiện tốt chức năng THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động xét xử nói riêng, trong ngành Kiểm sát nhân dân thực hiện cơ chế kiểm soát bên trong, trong đó có kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát xét xử hình sự. Sự kiểm soát này là kiểm soát quyền lực của các Viện kiểm sát các cấp, công chức ngành Kiểm sát (Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên) khi THQCT, kiểm sát việc xét xử vụ án hình sự để kịp thời phát hiện mọi vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định

của pháp luật. Cơ sở pháp lý của kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử được quy định tại Điều 7 Luật Tổ chức VKSND năm 2014, theo đó: “1. Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng các Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện kiểm sát cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật của Viện kiểm sát cấp dưới. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có quyền rút, đình chỉ, hủy bỏ quyết định trái pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới...”.

Nội dung, biện pháp kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử cũng được quy định trong Quy chế thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao) và các văn bản khác.

Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 và được luật hóa tại Điều 23 BLTTHS năm 2015, là một trong những nguyên tắc của BLTTHS. Theo đó, Điều 23 BLTTHS quy định: “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm...”.

Với nội dung trên, trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, Thẩm phán và Hội thẩm có những hoạt động độc lập, như trực tiếp nghiên cứu hồ sơ vụ án, kiểm tra, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ và những chứng cứ khác được bổ sung tại phiên tòa, trực tiếp xét hỏi người tham gia tố tụng, Thẩm

⁶ Đào Trí Úc, “Tăng cường vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong kiểm soát quyền lực Nhà nước, kiểm soát quyền tư pháp”, *Tạp chí Kiểm sát*, số Tết, 2022.

phán điều hành việc xét hỏi, luận tội, tranh luận. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, kết quả xét hỏi, tranh luận, Thẩm phán và Hội thẩm tiến hành nghị án để ra bản án hoặc quyết định. Khi xét xử, giữa Thẩm phán và Hội thẩm luôn độc lập với nhau về việc đánh giá các vấn đề của vụ án và có quan điểm giải quyết vụ án của riêng mình mà không phụ thuộc vào quan điểm của người khác hoặc chịu tác động, chi phối bởi các yếu tố khác từ bên trong hoặc bên ngoài Tòa án. Khi nghị án, Thẩm phán và Hội thẩm giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án bằng cách biểu quyết theo đa số về từng vấn đề. Hội thẩm biểu quyết trước, Thẩm phán biểu quyết sau cùng. Thẩm phán và Hội thẩm khi quyết định vấn đề trong vụ án chỉ tuân theo pháp luật, tức là chỉ tuân theo những quy định của Bộ luật Hình sự và BLTTHS để quyết định những vấn đề cần giải quyết. Tòa án cấp trên không được quyết định hoặc chỉ đạo Tòa án cấp dưới giải quyết vụ án theo quan điểm của mình.

Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử trong giới hạn phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật mà không có sự tác động vào sự xét xử độc lập của Thẩm phán và Hội thẩm. Ngược lại, kiểm sát hoạt động xét xử càng bảo đảm cho nguyên tắc xét xử độc lập của Thẩm phán, Hội thẩm được thực hiện một cách đúng đắn. Do vậy, kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử của Viện kiểm sát cũng nhằm hướng tới mục đích bảo đảm cho nguyên tắc xét xử độc lập của Thẩm phán, Hội thẩm được thực hiện một cách đúng đắn, nghiêm minh.

1.3. Nội dung kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân

theo pháp luật

Căn cứ các quy định của pháp luật và các văn bản quy định của ngành Kiểm sát nhân dân, có thể xác định nội dung kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật như sau:

Thứ nhất, kiểm soát việc Viện kiểm sát/Kiểm sát viên (KSV) xác định tội danh, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án hình sự trong giai đoạn xét xử

Viện kiểm sát cấp trên bằng những biện pháp nghiệp vụ thường xuyên kiểm soát (theo dõi, kiểm tra, đánh giá) việc xác định tội danh và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án hình sự của Viện kiểm sát cấp dưới. Đồng thời, ngay trong Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát xét xử thì Lãnh đạo Viện, Lãnh đạo đơn vị cũng thường xuyên kiểm tra, đánh giá quan điểm, đề xuất của KSV về tội danh và đường lối xử lý vụ án hình sự. Việc xác định tội danh thông qua kiểm tra, đánh giá tính có căn cứ và hợp pháp của các quyết định, hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, trong cáo trạng, trong luận tội và kết quả tranh luận của KSV, trong bản án, quyết định của Tòa án đã xét xử. Việc xác định tội danh của bị cáo phải có căn cứ, tức là hành vi phạm tội của bị cáo phải phù hợp với cấu thành tội phạm được quy định trong một điều luật cụ thể của Bộ luật Hình sự. Tội danh này phải được xác định một cách hợp pháp, tức là việc tiến hành tố tụng phải được thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn và những quy định khác của pháp luật... Việc đề xuất quan điểm giải quyết vụ án hình sự của Viện kiểm sát thông qua cáo trạng, luận

tội, tranh luận, kháng nghị. Trong đó, quan điểm truy tố, đề xuất Hội đồng xét xử quyết định phải rõ ràng, cụ thể về tội danh, điều, khoản, điểm áp dụng trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề xuất áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt, các vấn đề khác cần giải quyết như bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng... phù hợp, đúng pháp luật.

Thứ hai, kiểm soát việc Viện kiểm sát/KSV thực hiện các quy định của pháp luật trong giai đoạn xét xử

Giai đoạn xét xử vụ án hình sự được xác định từ khi Viện kiểm sát chuyển cáo trạng cùng toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án và Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc việc xét xử. Trong giai đoạn này, Viện kiểm sát phải thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, bao gồm các hoạt động chính như thực hành quyền công tố tại phiên tòa bằng việc công bố cáo trạng, xét hỏi, rút quyết định truy tố hoặc kết luận về tội khác nhẹ hơn (nếu có căn cứ), luận tội, tranh luận, kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án (nếu có vi phạm pháp luật nghiêm trọng); kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử trong việc ban hành các quyết định như quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định tạm hoãn phiên tòa, tạm đình chỉ, đình chỉ xét xử, quyết định trả tự do cho bị cáo...; kiểm sát thời hạn chuẩn bị xét xử, giới hạn xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, trình tự, thủ tục xét xử, việc nghị án, tuyên án; kiểm sát bản án về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Những nội dung trên không chỉ đòi hỏi Viện kiểm sát/KSV phải thực

hiện một cách nghiêm chỉnh, đầy đủ, đúng pháp luật mà còn phải có chất lượng cao (như chất lượng xét hỏi, luận tội, tranh luận, kháng nghị) để bảo đảm quan điểm giải quyết vụ án hình sự của Viện kiểm sát phải đúng đắn, việc xét xử của Tòa án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Những quy định khác của pháp luật trong giai đoạn này mà Viện kiểm sát thực hiện cũng phải được kiểm soát chặt chẽ, như: Thẩm quyền THQCT, kiểm sát xét xử; các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án, chuyển vụ án để truy tố, xét xử theo thẩm quyền; thẩm quyền thay đổi, rút quyết định truy tố; thẩm quyền, thời hạn kháng nghị đối với bản án, quyết định của Tòa án... Những quyết định của Viện kiểm sát và hoạt động của KSV không được tác động làm ảnh hưởng đến tính xét xử độc lập của Thẩm phán, Hội thẩm mà còn phải bảo đảm cho nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, đúng pháp luật.

2. Giải pháp tăng cường kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định tăng cường kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, là định hướng quan trọng để ngành Kiểm sát tăng cường

kiểm soát quyền lực nhà nước bên trong. Chỉ thị công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2023 của Viện trưởng VKSND tối cao ngày 02/12/2022 đặt ra yêu cầu cho ngành Kiểm sát năm 2023 nhiều nội dung quan trọng để tăng cường sự lãnh đạo của ngành Kiểm sát, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp, trong đó có yêu cầu: *“Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra trong đơn vị, xử lý nghiêm những vi phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao”*. Đây là nội dung quan trọng về tăng cường kiểm soát bên trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát, trong đó có việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử.

Để đáp ứng yêu cầu kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, cần tăng cường thực hiện các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tăng cường quản lý công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, VKSND do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng VKSND cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng VKSND cấp trên, Viện trưởng các VKSND cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng VKSND tối cao. Khi THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp, KSV tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng VKSND. Đây là quy định thể hiện nguyên tắc tập trung lãnh đạo thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân. Do vậy, cần đẩy mạnh, tăng cường các hoạt động cụ thể sau:

- Viện kiểm sát các cấp tăng cường quản lý tình hình, hoạt động thực hành

quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự của cấp mình; Viện kiểm sát cấp trên tăng cường quản lý tình hình, hoạt động THQCT, kiểm sát xét xử hình sự của Viện kiểm sát cấp dưới. VKSND tối cao tăng cường quản lý tình hình, hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự của VKSND và Viện kiểm sát quân sự các cấp.

- Phòng, bộ phận THQCT, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự, Phòng THQCT, kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự tăng cường trách nhiệm giúp Lãnh đạo Viện kiểm sát theo dõi, quản lý hướng dẫn và chỉ đạo toàn bộ hoạt động THQCT, kiểm sát xét xử hình sự của cấp mình và cấp dưới.

- Viện trưởng VKSND cấp cao tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động THQCT, kiểm sát xét xử của VKSND cấp tỉnh, cấp huyện; quản lý án có kháng cáo, kháng nghị và thực hiện việc kháng nghị theo thẩm quyền. Thông qua công tác THQCT, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm phát hiện, tổng hợp tình hình, tổ chức rút kinh nghiệm công tác THQCT, kiểm sát xét xử hình sự trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

- Các Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự tăng cường giúp Viện trưởng VKSND tối cao theo dõi, quản lý, hướng dẫn chỉ đạo và kiểm tra đối với Viện kiểm sát cấp dưới về nghiệp vụ THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về các tội phạm được phân công kiểm sát điều tra.

- Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự tăng cường giúp Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương theo dõi, quản lý, hướng dẫn chỉ đạo

và kiểm tra đối với Viện kiểm sát quân sự cấp dưới về nghiệp vụ THQCT, kiểm sát xét xử hình sự.

- Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự (Vụ 7) tăng cường giúp Viện trưởng VKSND tối cao theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra trong toàn Ngành về hoạt động THQCT, kiểm sát xét xử hình sự.

Như vậy, kiểm soát việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử được thực hiện bằng biện pháp quản lý công tác xét xử, trong đó, Viện trưởng VKSND tối cao quản lý việc xét xử của tất cả các cấp Viện kiểm sát, Viện kiểm sát cấp trên quản lý công tác xét xử của mình và của Viện kiểm sát cấp dưới. Viện kiểm sát cấp trên quản lý việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử thông qua việc kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án mà Viện kiểm sát cấp dưới THQCT, kiểm sát xét xử. Công tác quản lý này cần được tăng cường thực hiện hơn nữa để nâng cao hiệu quả kiểm soát bên trong ngành Kiểm sát nói chung và trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử nói riêng.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử

Kiểm tra, thanh tra để đánh giá kết quả công tác và phát hiện vi phạm để khắc phục, xử lý là một biện pháp hữu hiệu, công cụ sắc bén giúp cho việc lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành Kiểm sát đạt hiệu quả cao. Do vậy, cần tăng cường hơn nữa các hoạt động sau:

- VKSND tối cao tăng cường kiểm tra toàn diện công tác THQCT, kiểm sát xét xử hình sự của Viện kiểm sát các cấp khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi kết thúc việc xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc

thẩm, tái thẩm.

- VKSND cấp cao tăng cường kiểm tra nghiệp vụ và việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác THQCT, kiểm sát xét xử hình sự đối với Viện kiểm sát cấp dưới trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

- VKSND cấp tỉnh tăng cường kiểm tra toàn diện công tác THQCT, kiểm sát xét xử hình sự đối với VKSND cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền.

- VKSND các cấp có trách nhiệm tăng cường tự tổ chức kiểm tra công tác THQCT, kiểm sát xét xử hình sự trong phạm vi thẩm quyền. Kế hoạch kiểm tra thường kỳ cần được ban hành sớm hàng năm và có cả hình thức kiểm tra đột suất trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong xét xử.

Ngoài việc kiểm tra công tác THQCT, kiểm sát xét xử hình sự của Viện kiểm sát các cấp, ngành Kiểm sát còn thực hiện việc thanh tra đối với những vi phạm về nghiệp vụ THQCT, kiểm sát xét xử. Hoạt động thanh tra được thực hiện thường kỳ hoặc bất thường. Hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm xác định, đánh giá kết quả cũng như những vi phạm (nếu có) trong hoạt động THQCT, kiểm sát việc xét xử để kịp thời khắc phục, xử lý vi phạm.

Thứ ba, tăng cường công tác thông tin, báo cáo trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử

Chế độ thông tin, báo cáo trong THQCT, kiểm sát xét xử hình sự thực hiện theo Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân và chế độ báo cáo thống kê THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp và thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp do Viện trưởng VKSND tối

cao ban hành. Hoạt động quyền lực đòi hỏi chủ thể phải luôn luôn có thông tin về quá trình thực hiện quyền lực mà khách thể đang thực hiện. Như vậy, đứng ở góc độ nào thì bảo đảm thông tin trong quá trình thực thi hoạt động quyền lực cũng được coi là phương thức quan trọng để kiểm soát quyền lực. Không xử lý tốt mối quan hệ thông tin giữa chủ thể và khách thể của quá trình kiểm soát thì không thể bảo đảm hiệu lực và hiệu quả kiểm soát quyền lực⁷.

Do vậy, VKSND cấp dưới phải tăng cường báo cáo kết quả THQCT, kiểm sát việc xét xử vụ án hình sự đến VKSND cấp trên trực tiếp ngay sau khi kết thúc việc xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hình sự. Viện kiểm sát/KSV được phân công THQCT, kiểm sát xét xử phải báo cáo với lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị (Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng được ủy quyền) về quan điểm xử lý vụ án (trước khi xét xử) và kết quả xét xử ngay sau khi xét xử vụ án. Việc báo cáo phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ quan điểm của Viện kiểm sát, quyết định của Tòa án, quan điểm kháng nghị hoặc không kháng nghị đối với bản án, quyết định của Tòa án.

Đối với các báo cáo nghiệp vụ khác như thông báo rút kinh nghiệm, án Tòa án tuyên không phạm tội, án trọng điểm, phức tạp, tài liệu kiểm tra hướng dẫn cấp dưới, kiến nghị vi phạm và những báo cáo khác theo yêu cầu thì phải gửi cho VKSND cấp trên. Đối với những vụ án mà Tòa án nhân dân cấp cao hủy để điều tra lại thì trong quá trình THQCT, kiểm sát điều tra,

truy tố phải báo cáo thỉnh thị VKSND tối cao; trong quá trình THQCT, kiểm sát xét xử phải báo cáo thỉnh thị VKSND cấp cao. Đối với những vụ án Tòa án nhân dân cấp cao hủy để xét xử lại thì báo cáo thỉnh thị VKSND cấp cao. Đối với những vụ án do VKSND tối cao phân công cho VKSND cấp dưới THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm mà bị hủy để điều tra lại hoặc xét xử lại thì báo cáo thỉnh thị VKSND tối cao. Văn bản trả lời thỉnh thị của VKSND tối cao phải gửi cho VKSND cấp tỉnh, đồng thời gửi cho VKSND cấp cao. Văn bản trả lời thỉnh thị của VKSND cấp cao phải gửi cho VKSND cấp huyện, đồng thời gửi cho VKSND cấp tỉnh.

Thứ tư, tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử

Lãnh đạo Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát xét xử và lãnh đạo Viện kiểm sát cấp trên cần tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức và người tham gia tố tụng về những vi phạm pháp luật của KSV, Kiểm tra viên, của Viện kiểm sát cấp dưới có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong THQCT, kiểm sát xét xử vụ án hình sự để kịp thời khắc phục, xử lý vi phạm. Thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Viện kiểm sát các cấp sẽ nâng hiệu quả kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử của Viện kiểm sát cấp dưới và của KSV, không để xảy ra việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lạm quyền khi thi hành công vụ, bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi đúng pháp luật.

Thứ năm, tăng cường hoạt động của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao

⁷ Đào Trí Úc, “Tăng cường vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong kiểm soát quyền lực Nhà nước, kiểm soát quyền tư pháp”, *Tạp chí Kiểm sát*, số Tết, 2022.

Tăng cường hoạt động của Cơ quan điều tra VKSND tối cao để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi phạm tội trong các tội xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại các chương XXIII và chương XXIV của Bộ luật Hình sự mà người phạm tội là công chức ngành Kiểm sát nhân dân. Khi THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử vụ án hình sự, KSV, Kiểm tra viên có những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định để trực tiếp giải quyết vụ án hình sự. Do đó, có những trường hợp KSV, Kiểm tra viên lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lạm dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện những hành vi phạm tội như nhận hối lộ, đưa hối lộ, môi giới hối lộ, làm sai lệch hồ sơ vụ án... dẫn đến việc xét xử oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Tăng cường hoạt động của Cơ quan điều tra VKSND tối cao để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi phạm tội của KSV/Kiểm tra viên vừa mang tính răn đe, phòng ngừa cao độ, vừa kịp thời phát hiện, xử lý mọi hành vi phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử, bảo đảm việc xét xử vụ án hình sự được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Tóm lại, tăng cường kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là một nội dung quan trọng thể hiện quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đây là một nội dung, hình thức kiểm soát quyền lực Nhà nước trong ngành Kiểm sát nhân dân. Thực hiện công

tác kiểm soát bên trong việc THQCT, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật đã được ngành Kiểm sát thực hiện tốt trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, cần tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới để bảo đảm cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND có chất lượng, hiệu quả cao, thực hiện tốt mục tiêu việc xét xử vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra tình trạng oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Trí Úc, “Tăng cường vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong kiểm soát quyền lực Nhà nước, kiểm soát quyền tư pháp”, *Tạp chí Kiểm sát*, số Tết, 2022, tr. 7-15.
2. Mai Đắc Biên, “Một số kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng xét hỏi, tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm hình sự đối với các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông đường bộ”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15, tháng 8/2016, tr. 26-30;
3. Mai Đắc Biên (Chủ nhiệm) (2022), “*Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi*”; Đề tài khoa học cấp cơ sở; Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
4. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016;
5. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2019;
6. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Tập tài liệu giảng dạy sau đại học: Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự*, Hà Nội, 2019;
7. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2004.